BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
ĐỐI VỚI CHỈ TIÊU ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP
HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI
(BẢN ĐỒ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN)

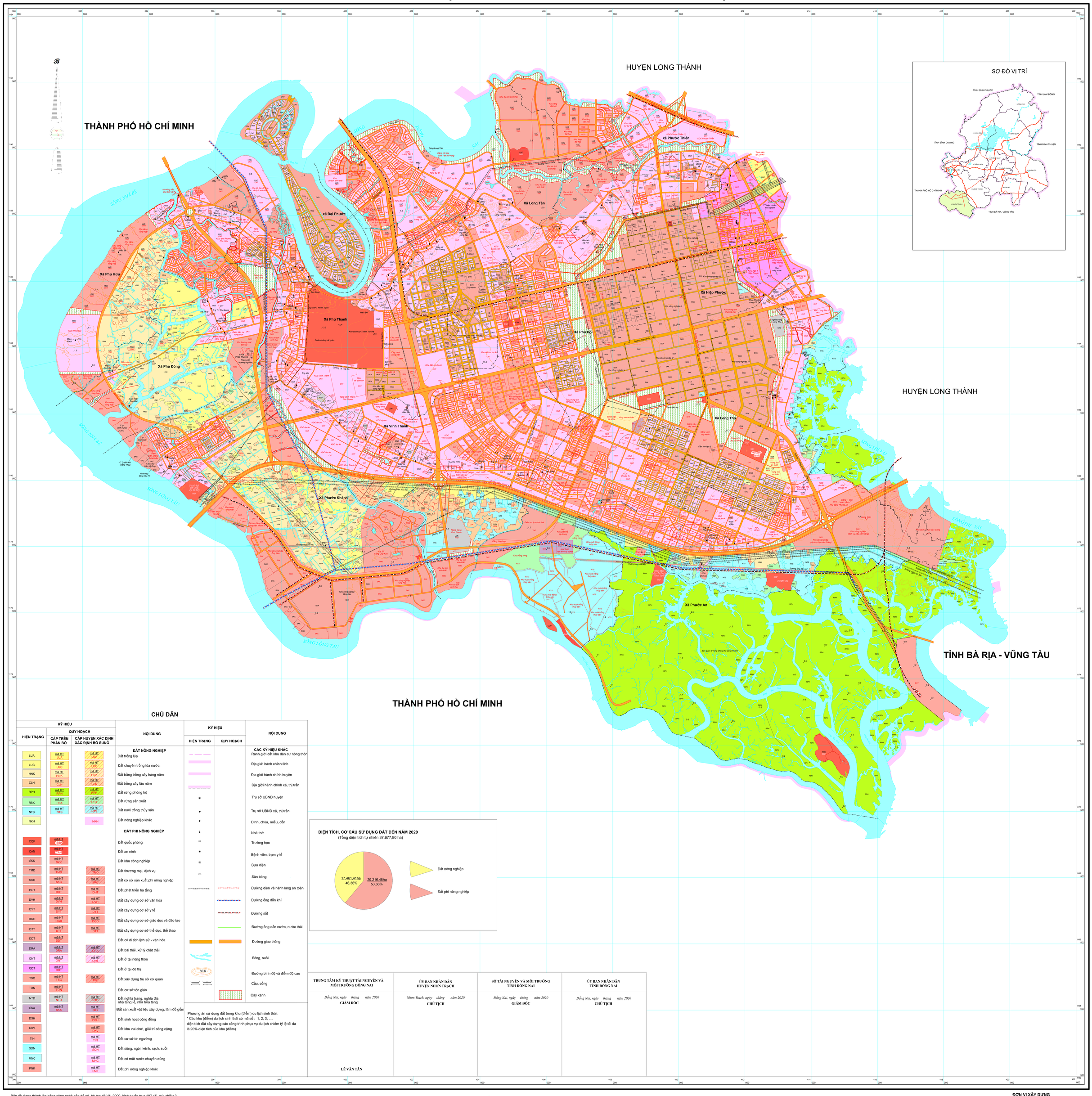

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU			NỘI DUNG
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH: CẤP TRÊN PHÂN BỔ	QUY HOẠCH: CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUA	mã HT LUA	mã HT LUA	Đất trồng lúa
LUC	mã HT LUC	mã HT LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
HNK	mã HT HNK	mã HT HNK	Đất bằng trồng cây hàng năm
CLN	mã HT CLN	mã HT CLN	Đất trồng cây lâu năm
RPH	mã HT RPH	mã HT RPH	Đất rừng phòng hộ
RSX	mã HT RSX	mã HT RSX	Đất rừng sản xuất
NTS	mã HT NTS	mã HT NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
NKH		NKH	Đất nông nghiệp khác
			ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	mã HT CQP		Đất quốc phòng
CAN	mã HT CAN		Đất an ninh
SKK	mã HT SKK		Đất khu công nghiệp
TMD	mã HT TMD	mã HT TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	mã HT SKC	mã HT SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
DHT	mã HT DHT	mã HT DHT	Đất phát triển hạ tầng
DVH	mã HT DVH	mã HT DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	mã HT DYT	mã HT DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	mã HT DGD	mã HT DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	mã HT DTT	mã HT DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao
DDT	mã HT DDT		Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DRA	mã HT DRA	mã HT DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ONT	mã HT ONT	mã HT ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	mã HT ODT		Đất ở tại đô thị
TSC	mã HT TSC	mã HT TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
TON	mã HT TON		Đất cơ sở tôn giáo
NTD	mã HT NTD	mã HT NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
SKX	mã HT SKX	mã HT SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DSH		mã HT DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV		mã HT DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TIN		mã HT TIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
SON		mã HT SON	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối
MNC		mã HT MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng
PNK		mã HT PNK	Đất phi nông nghiệp khác

KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		CÁC KÝ HIỆU KHÁC
		Ranh giới đất khu dân cư nông thôn
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã, thị trấn
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND xã, thị trấn
		Đình, chùa, miếu, đền
		Nhà thờ
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Sân bóng
		Đường điện và hành lang an toàn
		Đường ống dẫn khí
		Đường sắt
		Đường ống dẫn nước, nước thải
		Đường giao thông
		Sông, suối
80.8		Đường bình độ và điểm độ cao
		Cầu, cống
		Cây xanh

Phương án sử dụng đất trong khu (điểm) du lịch sinh thái:
* Các khu (điểm) du lịch sinh thái có mã số : 1, 2, 3, ...
diện tích đất xây dựng các công trình phục vụ du lịch chiếm tỷ lệ tối đa là 20% diện tích của khu (điểm)

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
(Tổng diện tích tự nhiên 37.677,90 ha)

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Đồng Nai, ngày tháng năm 2020	*Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2020*	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2020*	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2020*
GIÁM ĐỐC	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**
LÊ VĂN TÂN			

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 107 45, múi chiếu 3

NGUỒN TÀI LIỆU:
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Nhơn Trạch tỷ lệ 1:25000, được thành lập năm 2015;
- Bản đồ địa giới hành chính thực hiện theo dự án 513;
- Bản đồ điều chỉnh QHSDĐ đến năm 2020 huyện Nhơn Trạch thành lập năm 2017;

TỶ LỆ 1:25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Đồng Nai